

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Trường Đại học Sài Gòn

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 06 - Ngày thi: Chủ Nhật, 09/11/2025 - Buổi sáng: 9h30-10h30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	TKMN1052	Phạm Lê Phương Thảo	20/07/1998	Nữ	Kinh	Phòng 1	
2	TKMN1053	Lê Trần Phương Thảo	25/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
3	TKMN1054	Lê Ngọc Phương Thảo	15/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
4	TKMN1055	Phan Thị Thảo	04/12/1997	Nữ	Kinh	Phòng 1	
5	TKMN1056	Phạm Trương Anh Thép	11/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
6	TKMN1057	Trần Võ Đăng Thi	05/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
7	TKMN1058	Mai Thị Trinh Thi	09/05/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
8	TKMN1059	Mai Thị Yến Thi	30/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
9	TKMN1060	Phạm Kiều Đan Thi	12/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
10	TKMN1061	Cao Thị Phương Thi	14/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 1	
11	TKMN1062	Phan Ngọc Minh Thi	02/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
12	TKMN1063	Đặng Thị Mai Thi	19/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
13	TKMN1064	Nguyễn Việt Anh Thi	06/04/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
14	TKMN1065	Trương Trần Thanh Thiện	02/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 1	
15	TKMN1066	Nguyễn Thị Phước Thiện	30/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
16	TKMN1067	Nguyễn Nhật Thiện	22/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
17	TKMN1068	Nguyễn Văn Thiệu	26/01/1996	Nam	Kinh	Phòng 1	
18	TKMN1069	Dương Thanh Thịnh	18/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
19	TKMN1070	Lê Chí Thịnh	24/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
20	TKMN1071	Hồ Lê Phúc Thịnh	14/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
21	TKMN1072	Hoàng Đức Thịnh	29/11/1997	Nam	Tày	Phòng 1	
22	TKMN1073	Huỳnh Lê Anh Thơ	11/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 1	
23	TKMN1074	Nguyễn Trần Đan Thơ	29/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 1	
24	TKMN1075	Nguyễn Tấn Thọ	29/07/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
25	TKMN1076	Nguyễn Bảo Thoa	16/08/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
26	TKMN1077	Hồ Thị Thơm	24/07/2000	Nữ	Kinh	Phòng 1	
27	TKMN1078	Nguyễn Thông	17/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 1	
28	TKMN1079	Đinh Văn Thông	07/01/2000	Nam	Kinh	Phòng 1	
29	TKMN1080	Hoàng Trung Thông	07/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 1	
30	TKMN1081	Tăng Hòa Thông	10/03/2001	Nam	Khmer	Phòng 1	
31	TKMN1082	Phạm Mai Nhất Thông	25/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 2	
32	TKMN1083	Ngô Huy Thông	19/02/2002	Nam	Kinh	Phòng 2	
33	TKMN1084	Nông Thị Bích Thu	22/10/2001	Nữ	Nùng	Phòng 2	
34	TKMN1085	Huỳnh Thị Tuyết Thu	11/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
35	TKMN1086	Dương Thị Thanh Thu	13/07/1995	Nữ	Kinh	Phòng 2	
36	TKMN1087	Lê Đào Hoài Thu	11/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
37	TKMN1088	Alăng Thị Thu	21/12/2002	Nữ	Cơ tu	Phòng 2	
38	TKMN1089	Cao Thị Thu	05/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
39	TKMN1090	Nguyễn Thị Anh Thư	26/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
40	TKMN1091	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	22/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
41	TKMN1092	Lê Thị Anh Thư	14/11/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
42	TKMN1093	Nguyễn Ngọc Anh Thư	17/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
43	TKMN1094	Đoàn Lê Anh Thư	11/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
44	TKMN1095	Mai Thị Anh Thư	02/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 2	
45	TKMN1096	Ngô Anh Thư	24/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
46	TKMN1097	Nguyễn Thị Minh Thư	12/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
47	TKMN1098	Nguyễn Thị Anh Thư	31/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
48	TKMN1099	Trần Thị Anh Thư	28/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
49	TKMN1100	Đoàn Quỳnh Thư	09/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
50	TKMN1101	Nguyễn Anh Thư	12/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
51	TKMN1102	Đỗ Ngọc Thư	15/10/1998	Nữ	Kinh	Phòng 2	
52	TKMN1103	Nguyễn Thị Anh Thư	20/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
53	TKMN1104	Nguyễn Anh Thư	12/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
54	TKMN1105	Phạm Anh Thư	29/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
55	TKMN1106	Phan Anh Thư	05/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
56	TKMN1107	Lê Ngọc Anh Thư	24/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
57	TKMN1108	Nguyễn Anh Thư	11/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 2	
58	TKMN1109	Phạm Hoàng Anh Thư	15/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 2	
59	TKMN1110	Lê Anh Thư	26/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
60	TKMN1111	Lương Thị Như Anh Thư	29/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 2	
61	TKMN1112	Hồ Thị Tài Thư	02/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
62	TKMN1113	Trần Anh Thư	14/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
63	TKMN1114	Võ Trần Minh Thư	25/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
64	TKMN1115	Hồ Minh Thư	04/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
65	TKMN1116	Nguyễn Phan Hoàng Thư	26/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
66	TKMN1117	Nguyễn Quốc Kim Thư	10/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
67	TKMN1118	Huỳnh Anh Thư	14/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
68	TKMN1119	Phùng Thị Anh Thư	26/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
69	TKMN1120	Lê Ngọc Anh Thư	01/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
70	TKMN1121	Trần Lê Minh Thư	17/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
71	TKMN1122	Nguyễn Thị Minh Thư	17/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 3	
72	TKMN1123	Phạm Trần Anh Thư	09/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
73	TKMN1124	Trịnh Thị Yến Thư	12/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
74	TKMN1125	Phạm Anh Thư	08/10/1997	Nữ	Kinh	Phòng 3	
75	TKMN1126	Phạm Thị Minh Thư	18/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
76	TKMN1127	Mai Lê Thuận	25/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
77	TKMN1128	Trần Đặng Minh Thuận	31/07/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
78	TKMN1129	Ngô Quang Thuận	30/12/2002	Nam	Kinh	Phòng 3	
79	TKMN1130	Đinh Đức Thuận	18/08/2003	Nam	Tày	Phòng 3	
80	TKMN1131	Võ Quốc Thuận	17/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 3	
81	TKMN1132	Trương Văn Thuận	06/12/2001	Nam	Kinh	Phòng 3	
82	TKMN1133	Nguyễn Ngọc Thuận	28/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
83	TKMN1134	Nguyễn Thị Hoài Thương	22/04/2002	Nữ	Tày	Phòng 3	
84	TKMN1135	Võ Hoài Thương	31/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
85	TKMN1136	Hoàng Thị Thân Thương	25/05/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
86	TKMN1137	Vũ Thị Thanh Thương	31/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
87	TKMN1138	Vũ Thanh Thương	02/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 3	
88	TKMN1139	Phan Thị Thân Thương	26/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 3	
89	TKMN1140	Trịnh Thị Hà Thương	26/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 3	
90	TKMN1141	Hoàng Thị Thảo Thương	09/02/1994	Nữ	Kinh	Phòng 3	
91	TKMN1142	Trần Thị Kim Thương	10/08/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
92	TKMN1143	Phạm Thị Thu Thương	28/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
93	TKMN1144	Phạm Hoài Thương	09/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
94	TKMN1145	Nguyễn Lê Hà Thương	28/02/2002	Nữ	Mường	Phòng 4	
95	TKMN1146	Tăng Thị Lan Thương	12/09/1996	Nữ	Kinh	Phòng 4	
96	TKMN1147	Bùi Thị Minh Thủy	22/09/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
97	TKMN1148	Phạm Thị Thủy	19/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
98	TKMN1149	Dương Thị Thủy	05/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
99	TKMN1150	Đoàn Lữ Thị Thanh Thủy	09/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
100	TKMN1151	Nguyễn Thị Thanh Thủy	20/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
101	TKMN1152	Nguyễn Gia Thủy	29/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
102	TKMN1153	Phan Thị Thủy	01/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 4	
103	TKMN1154	Lương Thị Thanh Thủy	15/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
104	TKMN1155	Phạm Thị Thủy	20/10/2025	Nữ	H'rê	Phòng 4	
105	TKMN1156	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
106	TKMN1157	Nguyễn Thị Thủy	09/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 4	
107	TKMN1158	Nguyễn Thị Bích Thủy	29/11/1997	Nữ	Kinh	Phòng 4	
108	TKMN1159	Đào Vĩnh Thuyền	17/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
109	TKMN1160	Lê Nguyễn Trang Thy	19/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
110	TKMN1161	Nguyễn Hà Thy	30/04/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
111	TKMN1162	Nguyễn Huỳnh Mai Thy	17/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
112	TKMN1163	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	12/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
113	TKMN1164	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	21/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
114	TKMN1165	Lưu Thị Hà Tiên	10/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
115	TKMN1166	Trương Thủy Tiên	18/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
116	TKMN1167	Đặng Thị Thủy Tiên	18/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
117	TKMN1168	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	01/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
118	TKMN1169	Ngô Đỗ Cẩm Tiên	13/01/2001	Nữ	Kinh	Phòng 4	
119	TKMN1170	Nguyễn Trần Thủy Tiên	17/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
120	TKMN1171	Nguyễn Thị Thủy Tiên	21/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 4	
121	TKMN1172	Đoàn Trung Tiến	06/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
122	TKMN1173	Nguyễn Trương Tiến	28/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
123	TKMN1174	Bùi Phạm Nhật Tiến	13/09/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
124	TKMN1175	Đào Duy Tiến	13/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 4	
125	TKMN1176	Nguyễn Hoàng Tiến	17/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 4	
126	TKMN1177	Trương Minh Tiến	11/12/2000	Nam	Kinh	Phòng 4	
127	TKMN1178	Lê Vũ Tiến	18/07/1999	Nam	Kinh	Phòng 4	
128	TKMN1179	Đoàn Trung Tiến	24/10/1999	Nam	Kinh	Phòng 4	
129	TKMN1180	Nguyễn Thị Thanh Tiến	24/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 4	
130	TKMN1181	Châu Nam Tiến	24/03/1996	Nam	Khmer	Phòng 4	
131	TKMN1182	Tạ Văn Tín	20/08/1998	Nam	Chăm	Phòng 5	
132	TKMN1183	Trần Quốc Tín	19/02/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
133	TKMN1184	Nguyễn Trung Tính	02/10/2004	Nam	Kinh	Phòng 5	
134	TKMN1185	Nguyễn Đức Tính	03/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
135	TKMN1186	Mai Thanh Tính	13/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
136	TKMN1187	Lê Nguyễn Tính	15/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
137	TKMN1188	Võ Thanh Tịnh	17/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 5	
138	TKMN1189	Phan Minh Toàn	18/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 5	
139	TKMN1190	Tài Cao Toàn	15/04/2000	Nam	Chăm	Phòng 5	
140	TKMN1191	Bùi Đức Toàn	30/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
141	TKMN1192	Nguyễn Thị Thu Trà	29/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
142	TKMN1193	Nông Thị Khương Trà	18/04/2002	Nữ	Tây	Phòng 5	
143	TKMN1194	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	18/02/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
144	TKMN1195	Nguyễn Hoàng Phương Trâm	14/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
145	TKMN1196	Tổng Thị Trâm	09/01/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
146	TKMN1197	Nguyễn Thúy Trâm	17/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
147	TKMN1198	Võ Thị Hồng Trâm	31/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
148	TKMN1199	Phan Nguyễn Ngọc Trâm	25/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
149	TKMN1200	Nguyễn Hữu Mai Trâm	17/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
150	TKMN1201	Hồ Hoàng Trâm	12/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
151	TKMN1202	Đặng Thị Huyền Trâm	23/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
152	TKMN1203	Lê Thị Tuyết Trâm	07/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
153	TKMN1204	Huỳnh Ngọc Trâm	28/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
154	TKMN1205	Nguyễn Bích Trâm	06/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
155	TKMN1206	Diệp Bảo Trâm	13/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
156	TKMN1207	Võ Thị Quỳnh Trâm	01/05/2002	Nữ	Tây	Phòng 5	
157	TKMN1208	Võ Nguyễn Bảo Trâm	13/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
158	TKMN1209	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	13/05/1994	Nữ	Kinh	Phòng 5	
159	TKMN1210	Nguyễn Thị Thu Trâm	25/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
160	TKMN1211	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	17/02/1993	Nữ	Kinh	Phòng 5	
161	TKMN1212	Đặng Thị Quỳnh Trâm	11/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
162	TKMN1213	Nguyễn Quyền Trâm	21/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
163	TKMN1214	Trần Thị Quế Trân	14/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
164	TKMN1215	Trần Bảo Trân	31/10/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
165	TKMN1216	Bùi Ngọc Huyền Trân	15/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
166	TKMN1217	Nguyễn Huỳnh Thùy Trân	04/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
167	TKMN1218	Nguyễn Lê Huỳnh Trân	30/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
168	TKMN1219	Đoàn Thị Bích Trân	09/08/1997	Nữ	Kinh	Phòng 5	
169	TKMN1220	Lê Thị Kiều Trân	26/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
170	TKMN1221	Lê Ngọc Trân	25/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
171	TKMN1222	Đỗ Thị Mỹ Trân	25/02/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
172	TKMN1223	Nguyễn Thị Ngọc Trân	20/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
173	TKMN1224	Nguyễn Khánh Trân	04/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
174	TKMN1225	Phạm Thị Bảo Trân	07/09/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
175	TKMN1226	Trần Thị Thùy Trang	12/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
176	TKMN1227	Bùi Trần Thu Trang	14/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
177	TKMN1228	Bùi Thị Thu Trang	07/02/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
178	TKMN1229	Trần Thị Minh Trang	24/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
179	TKMN1230	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
180	TKMN1231	Trần Nguyễn Minh Trang	18/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
181	TKMN1232	Lê Thị Trang	24/02/1996	Nữ	Kinh	Phòng 5	
182	TKMN1233	Phú Thị Bích Trang	30/01/1999	Nữ	Chăm	Phòng 5	
183	TKMN1234	Nguyễn Thị Thảo Trang	02/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
184	TKMN1235	Nguyễn Hà Trang	28/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
185	TKMN1236	Đào Thị Thuý Trang	24/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 5	
186	TKMN1237	Nguyễn Thị Kiều Trang	06/12/1999	Nữ	Kinh	Phòng 5	
187	TKMN1238	Nguyễn Triều Minh Trang	28/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
188	TKMN1239	Nguyễn Thị Khánh Trang	30/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
189	TKMN1240	Nguyễn Trần Thuý Trang	10/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
190	TKMN1241	Đặng Trần Kiều Trang	29/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
191	TKMN1242	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/03/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	
192	TKMN1243	Nguyễn Thị Diễm Trang	02/01/1997	Nữ	Kinh	Phòng 5	
193	TKMN1244	Đỗ Trần Quỳnh Trang	22/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
194	TKMN1245	Trần Thị Thùy Trang	18/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
195	TKMN1246	Hà Thị Thuý Trang	10/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
196	TKMN1247	Lê Thụy Thùy Trang	01/07/1998	Nữ	Kinh	Phòng 5	
197	TKMN1248	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
198	TKMN1249	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
199	TKMN1250	Đinh Thị Thuý Trang	14/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
200	TKMN1251	Huỳnh Thùy Trang	15/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
201	TKMN1252	Phan Ngọc Minh Trang	24/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
202	TKMN1253	Lê Lương Minh Trang	15/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
203	TKMN1254	Võ Thị Thùy Trang	05/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
204	TKMN1255	Trần Thị Hoài Trang	04/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
205	TKMN1256	Hoàng Thủy Trang	14/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
206	TKMN1257	Thái Thủy Trang	22/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
207	TKMN1258	Đỗ Thị Thu Trang	23/05/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
208	TKMN1259	Huỳnh Thị Thủy Trang	13/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 5	
209	TKMN1260	Trần Minh Trí	07/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
210	TKMN1261	Trần Dương Minh Trí	02/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
211	TKMN1262	Lê Đức Trí	28/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
212	TKMN1263	Phan Minh Triết	08/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	
213	TKMN1264	Lê Thị Bích Triều	10/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 5	
214	TKMN1265	Nguyễn Hải Triều	17/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 5	

fa

12/12/2023